

**CÔNG TY CỔ PHẦN
VINCOM RETAIL**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 23... VCR

Hà Nội..., ngày 29. tháng 03 năm 2024

V/v: Công bố thông tin định kỳ
về tình hình tài chính

Kính gửi: **SỞ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN HÀ NỘI**

Căn cứ quy định tại Thông tư số 122/2020/TT-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Bộ Tài chính hướng dẫn chế độ công bố thông tin và báo cáo theo quy định của Nghị định số 153/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định về chào bán, giao dịch trái phiếu doanh nghiệp riêng lẻ tại thị trường trong nước và chào bán trái phiếu doanh nghiệp ra thị trường quốc tế, Công Ty Cổ Phần Vincom Retail gửi nội dung công bố thông tin định kỳ về tình hình tài chính như sau:

1. Thông tin doanh nghiệp

- Tên doanh nghiệp: Công Ty Cổ Phần Vincom Retail
- Địa chỉ trụ sở chính: Số 7, đường Bằng Lăng 1, Khu Đô Thị Vinhomes Riverside, Phường Việt Hưng, Quận Long Biên, thành phố Hà Nội, Việt Nam
- Số điện thoại: 0439748888 Số fax giao dịch:
- Địa chỉ thư điện tử: v.phapchevcr@vincom.com.vn
- Loại hình doanh nghiệp: Công ty đại chúng
- Lĩnh vực hoạt động kinh doanh chính: Đầu tư, phát triển các trung tâm thương mại để cho thuê và các bất động sản để bán.

2. Tình hình tài chính

- Kỳ báo cáo: 12 tháng (từ ngày 01/01/2023 đến hết ngày 31/12/2023)
- Các chỉ tiêu tài chính cơ bản của doanh nghiệp trong kỳ:

Chỉ tiêu	Kỳ trước	Kỳ báo cáo
- Vốn chủ sở hữu (Đơn vị tính: Triệu đồng)	33.424.690	37.826.853
- Hệ số nợ phải trả/vốn chủ sở hữu	0,28	0,26
- Dư nợ trái phiếu/vốn chủ sở hữu	0,09	0,05
- Lợi nhuận sau thuế (Đơn vị tính: Triệu đồng)	2.777.128	4.408.808
- Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/ vốn chủ sở hữu (ROE)	8,31%	11,66%
- Tỷ lệ an toàn vốn theo quy định của pháp luật chuyên ngành	N/A	N/A



AS

Chúng tôi cam kết chịu hoàn toàn trách nhiệm trước pháp luật về nội dung, tính chính xác của thông tin công bố nêu trên./.

Nơi nhận:

- Như trên
- Lưu: ...

NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT HOẶC NGƯỜI
ĐƯỢC ỦY QUYỀN

(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu)



TỔNG GIÁM ĐỐC
Trần Mai Hoa

Tài liệu kèm theo bao gồm:

Báo cáo tài chính năm đã được kiểm toán hoặc đã được soát xét (nếu có); Báo cáo tài chính năm chưa kiểm toán, chưa được soát xét đã được Đại hội đồng cổ đông/ Hội đồng quản trị/ Hội đồng thành viên/ Chủ tịch công ty xác nhận số liệu.



AS